

Số: 308/BVĐK-DUOC

Ninh Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hóa chất cho máy xét nghiệm huyết học XN-1000 dùng trong 24 tháng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. (Nếu có các vấn đề cần làm rõ, đề nghị liên hệ Bà Phạm Thúy Ngân, SĐT 0977.242.760 để được giải đáp)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

Đồng thời công ty báo giá gửi bản scan và file mềm vào địa chỉ gmail : **duocbvdknb@gmail.com**

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính là thời điểm nhận báo giá bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua email (*thời điểm báo có thu đến*).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Đến trước 08 giờ ngày 22/03/2026

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 210 ngày kể từ ngày 22/03/2026.

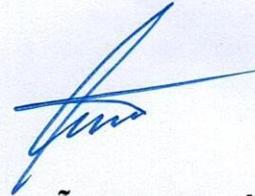
II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế (có các phụ lục kèm theo).
2. Mẫu báo giá: Theo công văn đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải) ;
- Lưu: VT, Dược.

KT. GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuyên

Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 308/BVĐK-DUOC ngày 11/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Công ty...
Địa chỉ...
Điện thoại...
Email...

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 308/BVĐK-DUOC ngày 11/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước Sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số công bố hoặc số lưu hành	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1															
2															
3															
...															
Tổng số: ... mặt hàng															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng... năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 308/BVĐK-DUOC ngày 11/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu	- Sử dụng để đo số lượng và kích cỡ của Hồng cầu và tiểu cầu - Thành phần tối thiểu có: Sodium chloride; Tris buffer; EDTA-2K - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	Lít	20.980
2	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	- Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố (hemoglobin) trong máu- Thành phần tối thiểu có: Sodium Lauryl Sulfate - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	Lít	295
3	Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học sử dụng để phân tích số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm, số lượng hồng cầu nhân	- Công dụng: sử dụng để phân tích số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm, số lượng và tỉ lệ phần trăm tế bào hồng cầu nhân - Thành phần tối thiểu có: Organic quaternary ammonium salts; Nonionic surfactant - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	Lít	880
4	Hóa chất ly giải cho máy phân tích huyết học dùng để phân tích số lượng và tỷ lệ các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ura axit	- Công dụng: Được dùng để phân tích số lượng và tỉ lệ phần trăm bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho, bạch cầu mono và bạch cầu ura axit. - Thành phần tối thiểu có: Organic quaternary ammonium salts; Nonionic surfactant - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	Lít	880
5	Hóa chất sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân để xác định số lượng bạch cầu, bạch cầu basophils, hồng cầu nhân	- Công dụng: sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm và số lượng tế bào hồng cầu có nhân trong máu. - Thành phần tối thiểu có: Polymethine; Ethylene Glycol - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	MI	11.070
6	Hóa chất đánh dấu các tế bào bạch cầu để phân loại các thành phần bạch cầu bạch cầu trung tính, lympho, mono và ura axit	- Công dụng: sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu. - Thành phần tối thiểu có: Polymethine; methanol; Ethylene Glycol - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	MI	12.054
7	Hóa chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh sử dụng trên máy huyết học tự động	- Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy phân tích huyết học. - Thành phần tối thiểu có: Sodium Hypochlorite - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	MI	6.720
8	Dung dịch pha loãng dùng cho phân tích hồng cầu lưới	- Công dụng: sử dụng trong phân tích hồng cầu lưới và trong phân tích tiểu cầu - Thành phần tối thiểu có: Tricine buffer - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	G7/Asean	Lít	18
9	Dung dịch nhuộm để đo hồng cầu lưới	- Công dụng: được sử dụng để đánh dấu hồng cầu lưới trong các mẫu máu đã được pha loãng nhằm xác định số lượng hồng cầu lưới, tỷ lệ phần trăm hồng cầu lưới và số lượng tiểu cầu - Thành phần tối thiểu có: Polymethine; methanol; Ethylene Glycol - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-	G7/Asean	MI	420

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
10	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp.	<p>Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy phân tích huyết học cho công thức máu toàn phần, tách phân thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân.</p> <p>- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị tối thiểu gồm các thông số báo cáo: Số lượng bạch cầu, số lượng hồng cầu non, tỷ lệ % hồng cầu non, số lượng hồng cầu, lượng huyết sắc tố, nồng độ huyết sắc tố trung bình trong 1 Hồng cầu, nồng độ Huyết sắc tố trung bình trong 1 thể tích hồng cầu, hematocrit, số lượng tiểu cầu, tỷ lệ bạch cầu đa nhân trung tính, tỷ lệ bạch cầu mono, tỷ lệ bạch cầu lympho, tỷ lệ bạch cầu axit, tỷ lệ bạch cầu bazo, tỷ lệ bạch cầu hạt chưa trưởng thành, tỷ lệ hồng cầu lưới, lượng hemoglobin hồng cầu lưới.</p> <p>- Thành phần gồm: tế bào hồng cầu ở người, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>- Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000</p>	G7/Asean	MI	405
11	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường.	<p>Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy phân tích huyết học cho công thức máu toàn phần, tách phân thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân.</p> <p>- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị tối thiểu gồm các thông số báo cáo: Số lượng bạch cầu, số lượng hồng cầu non, tỷ lệ % hồng cầu non, số lượng hồng cầu, lượng huyết sắc tố, nồng độ huyết sắc tố trung bình trong 1 Hồng cầu, nồng độ Huyết sắc tố trung bình trong 1 thể tích hồng cầu, hematocrit, số lượng tiểu cầu, tỷ lệ bạch cầu đa nhân trung tính, tỷ lệ bạch cầu mono, tỷ lệ bạch cầu lympho, tỷ lệ bạch cầu axit, tỷ lệ bạch cầu bazo, tỷ lệ bạch cầu hạt chưa trưởng thành, tỷ lệ hồng cầu lưới, lượng hemoglobin hồng cầu lưới.</p> <p>- Thành phần gồm: tế bào hồng cầu ở người, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>- Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000</p>	G7/Asean	MI	405
12	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức cao.	<p>Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy phân tích huyết học cho công thức máu toàn phần, tách phân thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân.</p> <p>- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị tối thiểu gồm các thông số báo cáo: Số lượng bạch cầu, số lượng hồng cầu non, tỷ lệ % hồng cầu non, số lượng hồng cầu, lượng huyết sắc tố, nồng độ huyết sắc tố trung bình trong 1 Hồng cầu, nồng độ Huyết sắc tố trung bình trong 1 thể tích hồng cầu, hematocrit, số lượng tiểu cầu, tỷ lệ bạch cầu đa nhân trung tính, tỷ lệ bạch cầu mono, tỷ lệ bạch cầu lympho, tỷ lệ bạch cầu axit, tỷ lệ bạch cầu bazo, tỷ lệ bạch cầu hạt chưa trưởng thành, tỷ lệ hồng cầu lưới, lượng hemoglobin hồng cầu lưới.</p> <p>- Thành phần gồm: tế bào hồng cầu ở người, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>- Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000</p>	G7/Asean	MI	405
13	Chất hiệu chuẩn cho máy xét nghiệm huyết học	<p>Công dụng: Chất hiệu chuẩn cho máy xét nghiệm huyết học và xác nhận hiệu chuẩn cho các thông số WBC, RBC, HGB, HCT, PLT và RET</p> <p>-Thành phần: tế bào hồng cầu của người đã được ổn định, tế bào bạch cầu của người, tiểu cầu và thành phần hồng cầu nhân trong môi trường có chất bảo quản.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>- Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000</p>	G7/Asean	MI	12